

Số: 74/2025/QĐST-DS

Vinh Long, ngày 15 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 193/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q; địa chỉ trụ sở chính: Số B, đường L, phường L, quận H (nay là phường H), Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu C - Chức danh: Phó Giám đốc Trung tâm kiêm Trưởng phòng Xử lý nợ M - Trung tâm Xử lý nợ - Ngân Hàng TMCP Q (theo Giấy ủy quyền số: 950/2024/UQ-HĐQT ngày 08/4/2024). Ông Nguyễn Hữu Cử quyền lại cho: (i) Ông Trần Hoàng V - Chức vụ: Trưởng bộ phận Xử lý nợ - Trung tâm Xử lý nợ. Địa chỉ: Số A, đường N, Phường G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là phường M, tỉnh Đồng Tháp). (ii) Ông Võ Hoàng N - Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ - Trung tâm Xử lý nợ. (iii) Bà Nguyễn Anh T - Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ - Trung tâm Xử lý nợ. Cùng địa chỉ liên hệ: Số C, đường H, Phường A, thành phố V (nay là phường L), tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1971; địa chỉ: Số A, Khóm C, Phường I, thành phố V (nay là phường L), tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q tiền gốc và lãi tính đến ngày 07/10/2025 là: 620.570.097 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi triệu năm trăm bảy mươi nghìn không trăm chín mươi bảy đồng), trong đó:

Nợ gốc: 399.999.999 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 4.474.190 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 214.911.780 đồng;

Lãi chậm trả: 1.184.128 đồng.

Kể từ ngày Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Nguyễn Thị D vi phạm chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 033/21/HĐTC-9383 ngày 22/01/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh V1 với bà Nguyễn Thị D để thu hồi toàn bộ số nợ nêu trên.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 13/8/2025 là 3.000.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền do Ngân hàng nộp tạm ứng 3.000.000 đồng theo Phiếu thu số 30 ngày 30/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

Bà Nguyễn Thị D tự nguyện chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Q 3.000.000 đồng.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị D tự nguyện chịu 14.411.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q 12.727.905 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007937 ngày 23/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Vĩnh Long).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1-Vĩnh Long;
- Tòa án tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 1-Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Hồng Quan